

Số: 11 /NQ-HĐND

Tuy An Đông, ngày 11 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TUY AN ĐÔNG
KHÓA I, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Xét Tờ trình số 15 /TTr-HĐND ngày 06/8/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông giao:

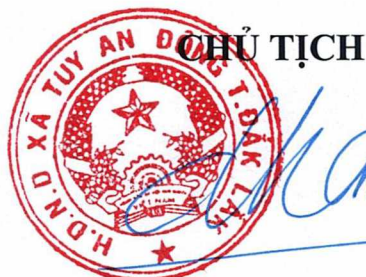
1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng các ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tuy An Đông, các tổ chức thành viên mặt trận và các tổ chức xã hội khác phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông khóa I, kỳ họp chuyên đề thứ Nhất thông qua ngày 08 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND; UBND, UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND; Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, VP.



Đặng Thị Hồng Nga

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TUY AN ĐÔNG KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021 - 2026
(Kèm theo Nghị quyết số ~~11~~ **14**/NQ-HĐND ngày ~~11~~ **18**/2025 của
Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông

Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông quyết định các vấn đề theo quy định của pháp luật; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, các mối quan hệ công tác và điều kiện bảo đảm hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân Tuy An Đông khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khi tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện Quy chế này.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

Chương II
KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TUY AN ĐÔNG

Điều 3. Công tác chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã Tuy An Đông

Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

Công tác chuẩn bị kỳ họp:

1. Trong vòng 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của các Ban Hội đồng nhân dân và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề có liên quan đến kỳ họp và phân công các cơ quan chuẩn bị.

2. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các văn bản liên quan trình kỳ họp đến các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp thẩm tra.

3. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Tài liệu chính thức của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện giám sát, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

Điều 4. Thông qua dự kiến chương trình kỳ họp

1. Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình kỳ họp. Việc thông qua dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được tiến hành theo trình tự sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình bày dự kiến chương trình kỳ họp trước Hội đồng nhân dân xã;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thảo luận, cho ý kiến về dự kiến chương trình kỳ họp;

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã kết luận;

d) Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua dự kiến chương trình kỳ họp.

2. Việc thông qua dự kiến chương trình kỳ họp được tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay. Chương trình kỳ họp được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 5. Thảo luận Tổ tại kỳ họp

Hội đồng nhân dân xã thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể. Để các đại biểu Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, bàn bạc, thảo luận kỹ các vấn đề quan trọng trước khi quyết định, các vấn đề đó có thể được đưa ra thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong khuôn khổ chương trình kỳ họp. Thường trực Hội đồng nhân dân xã dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và quyết định thời gian tổ chức thảo luận Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã điều hành việc thảo luận tại Tổ. Trước khi các đại biểu thảo luận, Tổ trưởng nêu những vấn đề cần tập trung thảo luận. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu khách mời có tham dự thảo luận Tổ tiến hành thảo luận, phát biểu ý kiến về các vấn đề cần tập trung thảo luận và các vấn đề khác của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được đưa ra thảo luận.

Việc thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã được Thư ký của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã ghi thành biên bản. Kết thúc phiên thảo luận, Tổ trưởng và Thư ký Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã ký xác nhận vào biên bản thảo luận Tổ và gửi cho Tổ Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 6. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

1. Tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân xã, Chủ tọa phiên họp điều hành việc thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Việc thảo luận được tiến hành như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã đăng ký phát biểu; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp Hội đồng nhân dân xã cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

2. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xã yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm.

Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản phiên họp Hội đồng nhân dân xã.

Điều 7. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác.

2. Hội đồng nhân dân xã quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

- a) Biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay;
- b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

- a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;
- b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết;

c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

4. Một vấn đề đã được Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại. Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc biểu quyết lại theo trình tự sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã việc biểu quyết lại;

b) Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua việc biểu quyết lại. Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành.

5. Trình tự Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định vấn đề đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định biểu quyết lại như sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã nội dung vấn đề cần biểu quyết lại;

b) Hội đồng nhân dân xã thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

Điều 8. Thư ký kỳ họp

1. Trong mỗi kỳ họp Thường trực HĐND cử Thư ký họp HĐND xã.

Thư ký kỳ họp gồm 2 thành viên (có thể không phải là đại biểu HĐND xã) có khả năng tổng hợp, tham mưu cho Chủ tọa thực hiện các quy trình, thủ tục của kỳ họp.

2. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ tổng hợp báo cáo danh sách đại biểu vắng mặt kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân xã cho Chủ tọa kỳ

họp; ghi biên bản kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu (nếu có) và phiên họp toàn thể; giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc điều khiển thảo luận, biểu quyết và giúp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp theo chỉ đạo của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 9. Thẩm tra và trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Điều 68 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

2. Trong quá trình thẩm tra, Ban của Hội đồng nhân dân xã có quyền tổ chức lấy ý kiến của các nhà khoa học hoặc cơ quan, cá nhân có chuyên môn sâu về lĩnh vực, chính sách chuẩn bị ban hành.

3. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Điều 10. Ban hành Nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Nghị quyết kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành, riêng trường hợp bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu biểu quyết tán thành.

2. Nghị quyết kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân ký chứng thực. Trong trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân thì Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, người được chỉ định điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân quy định tại khoản 4 Điều này ký chứng thực Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

3. Biên bản kỳ họp gồm bản ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp, biên bản các phiên họp Hội đồng nhân dân xã và biên bản các cuộc thảo luận tại Tổ (nếu có). Biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên. Biên bản thảo luận Tổ do Tổ trưởng của Tổ ký tên.

4. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo.

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phải được đăng trên Trang Thông tin điện tử của xã và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng, trừ Nghị quyết có nội dung thuộc bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 11. Đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp

Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì tổ chức họp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Trưởng, Phó các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Thư ký kỳ họp, lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có liên quan để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp, bàn biện pháp triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các quy định khác của luật có liên quan; hoạt động thường xuyên theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo việc tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và được Hội đồng nhân dân xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân xã.

2. Cơ cấu tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân (quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15).

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã được quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Thảo luận và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân cùng cấp giao.

- Triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

- Đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

- Giám sát việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

- Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần

thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.

- Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, giám sát và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

- Quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình. Phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.

- Trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức theo nguyện vọng đối với người được Hội đồng nhân dân cấp mình bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ, cho thôi giữ chức vụ Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân cùng cấp do chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này.

- Thành lập Tổ đại biểu, xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; quyết định việc chuyển sinh hoạt tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân cùng cấp đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp trên; Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp mình đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

- Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; mỗi năm 02 lần thông báo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Ban hành nghị quyết và các văn bản hành chính khác về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

- Trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, Thường trực Hội đồng nhân dân được quyết định các nội dung sau đây và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất:

- a) Biện pháp giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;

b) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thường trực Hội đồng nhân dân xã được Hội đồng nhân dân xã ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau

1. Trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, Thường trực Hội đồng nhân dân được quyết định các nội dung sau đây và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất:

a) Biện pháp giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;

b) Phân bổ tăng thu, dự toán chi ngân sách còn lại hằng năm;

c) Chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi an sinh xã hội, các chế độ, chính sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn hoặc thực hiện nhiệm vụ cấp bách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

2. Các vấn đề khác được Hội đồng nhân dân xã ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Thường trực Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ, quyền hạn

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của Nhân dân địa phương thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể trình kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân xã hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết

của Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

Điều 15. Trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ, quyền hạn

1. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã.

2. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân xã tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã; phân công Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; yêu cầu Ban của Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh kế hoạch giám sát của Ban, đảm bảo hoạt động giám sát không bị trùng lặp và đôn đốc Ban hoạt động theo đúng kế hoạch.

5. Tham dự các cuộc họp của các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 16. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc theo dõi, hướng dẫn và nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã để báo cáo Hội đồng nhân dân xã; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân theo quy định của pháp luật; xây dựng các quy định và thủ tục về tiếp công dân đảm bảo đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân xã.

2. Ba tháng một lần, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức Hội nghị giao ban giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban của Hội đồng nhân dân xã nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã hoặc đột xuất lúc cần thiết.

Điều 17. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã là cơ quan của Hội đồng nhân dân xã, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân xã; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã. Ban sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã trong quan hệ công tác. Định kỳ hàng quý, Ban tổ chức họp Ban để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác quý sau và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Ủy viên của Ban; khi cần thiết, Ban có thể họp chuyên đề; ngày họp, nơi họp do Trưởng Ban quyết định và thông báo cho các Ủy viên biết trước ít nhất là 05 ngày làm việc.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các ban của Hội đồng nhân dân xã được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

3. Các lĩnh vực phụ trách của các Ban của Hội đồng nhân dân xã được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Điều 19. Cơ cấu tổ chức các Ban của Hội đồng nhân dân xã

Mỗi Ban của Hội đồng nhân dân xã có Trưởng Ban (hoạt động kiêm nhiệm, không chuyên trách), Phó Trưởng ban (hoạt động chuyên trách).

Điều 20. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên Ban của Hội đồng nhân dân xã

Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của Ban, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Chương V

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp.

Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Luật này. Người được giới thiệu ứng cử có quyền rút khỏi danh sách những người ứng cử.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

- Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

- Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

- Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân nếu không có sự đồng ý của Hội đồng nhân dân hoặc của Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

Điều 22. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng

nhân dân, Tổ trưởng của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Điều 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của nhà nước. Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đông đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã:

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã về hoạt động của Tổ đại biểu mà mình là Tổ trưởng;

b) Điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã;

c) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo giám sát, tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu; chủ trì, tổ chức cho đại biểu thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã trước kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

d) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã;

e) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 23. Hoạt động giám sát

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và từ Điều 57 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Điều 24. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định trong Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề, thời gian dành cho mỗi lần phát biểu không quá 10 phút cho người chất vấn và không quá 15 phút cho người trả lời chất vấn, trong trường hợp đặc biệt do Chủ tọa phiên họp quyết định;

Điều 25. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do Chủ tọa phiên họp quyết định.

Chương VII

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VỚI CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ; ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ

Điều 26. Quan hệ với các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã trong chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân xã; xem xét kết quả giám sát các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, lãnh đạo các Ban được mời dự; các cuộc họp của các Ban của Hội đồng nhân dân xã mời Thường trực Hội đồng nhân dân xã dự. Các Ban báo cáo tình hình hoạt động của Ban để Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét cho ý kiến. Báo cáo công tác của Ban gửi Hội đồng nhân dân xã theo quy định, đồng thời gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã để theo dõi.

3. Định kỳ tháng, quý, 6 tháng, cả năm, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp với lãnh đạo Ban của Hội đồng nhân dân xã để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

Điều 27. Quan hệ với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan liên quan trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình

các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp hàng tháng của Ủy ban nhân dân xã bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động Hội đồng nhân dân xã và các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã. Lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng nhân dân xã giao; xây dựng quy chế phối hợp hoạt động để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Trong kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thông báo về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri để báo cáo Hội đồng nhân dân xã;

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thông qua hệ thống Mặt trận và các đoàn thể Nhân dân giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã; trao đổi với Thường trực Hội đồng nhân dân xã những ý kiến, kiến nghị và nguyện vọng của nhân dân; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản pháp luật và những vấn đề quan trọng của xã.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, các đơn vị, tổ chức hữu quan trong quan hệ với Hội đồng nhân dân xã

1. Xây dựng các báo cáo, đề án trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đảm bảo yêu cầu chất lượng và thời gian quy định; gửi báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh định kỳ hàng tháng, quý, năm và các báo cáo liên quan theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Tham gia các đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi có yêu cầu.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn kiểm tra, khảo sát, giám sát do Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ.

5. Trả lời bằng văn bản các yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

6. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã đối với những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã cần có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã.

Chương VIII

NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 29. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được bố trí từ ngân sách của xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân được bố trí các điều kiện bảo đảm cho hoạt động theo các quy định hiện hành.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định; được cấp và sử dụng thẻ đại biểu Hội đồng nhân dân xã..

Điều 30. Bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân xã

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Trách nhiệm thực hiện Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.